

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30

Từ ngày 10/4 đến 14/4 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Hai 10/4			NGHỈ	1	ĐĐ(2B)	Em tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 2)
				2	LTV(2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
Ba 11/4			NGHỈ	1	TNXH (2C)	Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (t2)
				2	TNXH (1A)	Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (t1)
				3	ĐĐ (5A)	Bảo vệ cái tốt cái xấu (tiết 2)
Tư 12/4	1	TNXH (2D)	Ôn tập con người và sức khỏe(tiết 2)			
	2	ĐĐ(2D)	Em tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết2)			
	3	ĐĐ(1C)	Phòng tránh điện giật			
	4	LT(2E)	Ôn luyện toán			
Năm 13/4	1	ATGT(2D)	Biển báo hiệu GT đường bộ	1	KT(4D)	Lắp xe nôl (tiết 1)
	2	ĐĐ(2E)	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 2)	2	LT (1D)	Ôn luyện toán
	3	TNXH (1A)	Ôn tập chủ đề: Con người và sức khỏe (tiết 2)	3	ĐĐ (1D)	Phòng tránh điện giật
Sáu 14/4	1	TNXH (2C)	Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (tiết 3)	1	ĐĐ (3A)	Giải quyết bất hòa giữa bạn bè (tiết 4)
	2	LT(1A)	Ôn luyện toán	2	ATGT(3A)	Tham gia GTAT trên các PT GTCC
	3	ĐĐ(2A)	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 2)	3	TNXH (2D)	Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (tiết 3)
	4	LT (2C)	Ôn luyện toán			

ĐẠO ĐỨC 1**BÀI 28. PHÒNG, TRÁNH ĐIỆN GIẬT****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giật.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giật.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh điện giật
- Rèn luyện tốt các kỹ năng về phòng, tránh điện giật

3. Phẩm chất

- Đồng tình với những hành động tuyên truyền về phòng tránh bỏng do các loại nguyên do, không đồng tình với những hành vi cố tình vi phạm

4. Năng lực

- Năng lực tự hiểu và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và chủ động.

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh (các hình ảnh an toàn và hình ảnh về' điện giật), truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, trò chơi,... gắn với bài học "Phòng, tránh điện giật";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - chơi trò chơi "Ai nhanh hơn" - GV chuẩn bị khoảng 10 hình ảnh (gồm các hình	

<p>ảnh an toàn và hình ảnh bị điện giật).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm). - GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất. <p><i>Kết luận:</i> Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). - GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật. + Vì sao các tình huống trong tranh có thể dẫn đến tai nạn điện giật? + Em hãy nêu những hậu quả của việc bị điện giật. + Em hãy kể thêm các tình huống có thể dẫn đến điện giật? + Em sẽ làm gì để phòng, tránh bị điện giật? - GV kết luận <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xem tranh ở mục Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> -HS chơi -HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe
---	--

trong SGK.

- GV đặt câu hỏi cho từng tình huống tương ứng với mỗi bức tranh. Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?

- GV có thể gợi mở thêm các tình huống khác, nếu còn thời gian.

Kết luận: Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật.

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV giới thiệu tranh tình huống: Trời nóng, Minh và Quang cởi áo chơi đùa. Quang nghịch ngợm, ném áo của Minh lên cột điện, Minh định trèo lên lấy.

- GV nêu yêu cầu: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Minh.

- GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Minh ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!

- Học sinh trả lời

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

HS lắng nghe.

<p>2/ Minh ơi, bạn hãy nhờ người lớn lấy giúp.</p> <p>3/ Minh ơi, cẩn thận điện giật nhé!</p> <p>- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.</p> <p><i>Kết luận:</i> Không chơi gần, tránh xa nơi có nguồn điện để phòng, tránh bị điện giật.</p> <p><i>Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị điện giật</i></p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụng đồ điện,...) trong các tình huống khác nhau.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.</p> <p><i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>-HS chọn</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**BÀI 25: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nêu được những kiến thức đã học về cơ thể người; vệ sinh cá nhân và các giác quan; ăn, uống và vệ sinh trong ăn, uống; vận động và nghỉ ngơi hợp lí; các biện pháp tự bảo vệ mình.

2. Kỹ năng

- Đề xuất và thực hiện được những thói quen có lợi cho sức khỏe về ăn, uống, vệ sinh thân thể, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe.

3. Phẩm chất

- Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

4. Năng lực

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ

- Hình phóng to trong SGK (nếu có thể).
- Các đoạn phim/các hình vẽ hướng dẫn trẻ phòng chống xâm hại.
- Chuẩn bị các câu hỏi (cho vào trong quả) và một số món quà để cho HS chơi trò chơi chăm sóc "cây sức khỏe".
- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	

1. Mở đầu: Khởi động

- GV cho HS hát 1 bài

- GV giới thiệu bài

2. Khám phá

* Hoạt động 1

-GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau hỏi và trả lời về những việc đi làm để giữ tin vệ sinh cơ thể.

- GV mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét chốt ý đúng

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể, đồng thời có thể thực hiện đúng cách được các hoạt động cơ bản để giữ vệ sinh cơ thể như đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng...

* Hoạt động 2

-GV đặt câu hỏi:

+Từ những kiến thức đã học trong chủ đề, em hãy cho biết làm thế nào để có được cơ thể khỏe mạnh và an toàn?

GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Muốn có được cơ thể khỏe mạnh và an toàn, chúng ta cần ăn uống đầy đủ và đi bảo vệ sinh: giữ gìn vệ sinh cá nhân thật tốt; có thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí, tích cực vận động: không ngừng học hỏi những kiến thức và kĩ năng tự bảo vệ bản thân để có thể vận dụng trong những tình huống xấu.

-GV cho HS chơi cá nhân:

Cá nhân lên hái quả và trả lời câu hỏi. Cá nhân hoặc đại diện nhóm nào trả lời đúng sẽ được nhận quả.

GV có thể chuẩn bị sẵn các phần quà cho nhóm trả lời tốt cũng như hình thức “phạt” cho những nhóm chưa trả lời được để trò chơi thể sôi nổi.

-Gv nhận xét sau trò chơi

Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng chơi và trả lời

- HS hát

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm đôi

- Đại diện nhóm trình bày

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe và trả lời

- HS lắng nghe

HS tham gia trò chơi

- HS lắng nghe

<p>đúng được các câu hỏi.</p> <p>3. Đánh giá</p> <p>HS có ý thức trong vệ sinh thân thể, ăn uống, vận động, nghỉ ngơi hợp lí để có một cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.</p> <p>4. Hướng dẫn về nhà</p> <p>Ôn lại một số biện pháp nhằm chăm sóc và bảo vệ cơ thể.</p> <p>* củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
--	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**BÀI 25: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
(TIẾT 2 + 3)****II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nêu được những kiến thức đã học về cơ thể người; vệ sinh cá nhân và các giác quan; ăn, uống và vệ sinh trong ăn, uống: vận động và nghỉ ngơi hợp lí; các biện pháp tự bảo vệ mình.

2. Kỹ năng

- Đề xuất và thực hiện được những thói quen có lợi cho sức khoẻ về ăn, uống, vệ sinh thân thể, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

3. Phẩm chất

- Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

4. Năng lực

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ

- Hình phóng to trong SGK (nếu có thể).
- Các đoạn phim/các hình vẽ hướng dẫn trẻ phòng chống xâm hại.
- Chuẩn bị các câu hỏi (cho vào trong quả) và một số món quà để cho HS chơi trò chơi chăm sóc "cây sức khoẻ".
- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Tiết 2 và Tiết 3	
<p>2. Hoạt động vận dụng Hoạt động 1</p> <p>Ì- GV cho lớp chơi trò chơi đóng vai xử lí tình huống.</p> <p>- GV nhận xét cách xử lý tình huống</p> <p>-GV có thể cho HS xem các clip về chống bạo hành như các đoạn clip về quy tắc 5 ngón tay, hay clip hướng dẫn trẻ cách tự bảo vệ mình,</p>	<p>- HS chơi đóng vai tình huống</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p>

<p>phòng tránh xâm hại tình dục,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt, chuyên ý <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết cách xử lí những tình huống không an toàn với bản thân mình, với bạn bè và người thân xung quanh, nhận ra được sự cần thiết phải có sự giúp đỡ của người lớn.</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập và HS đạt được sau khi học xong chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung. - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (gợi ý: HS lên một tấm bìa trên có là hình ảnh HS sưu tầm các biện pháp bảo vệ, chăm sóc các giác quan, các bộ phận của cơ thể). - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan). <p>3. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách tự bảo vệ mình và biết được cần tôn trọng và bảo vệ người thân và bạn bè xung quanh. - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Hoa da làm được những việc lâu nào để bảo vệ các giác quan và cơ thể mình? Cùng chia sẻ với bạn những việc làm của mình để chăm sóc và bảo vệ cơ thể. <p>4. Hướng dẫn về nhà</p> <p>Nhắc HS tìm thêm các phương án hợp lý với mình và người thân khi gặp những tình huống bị bắt nạt hoặc những tình huống không an toàn khi gặp người lạ.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thực hành sản phẩm - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài và chia sẻ với bạn - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
--	--

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	
---------------------------------	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ 2 chữ số

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Tính $42 - 11 + 8 =$ $65 - 34 + 23 =$ $23 + 32 - 15 =$ $74 + 11 - 64 =$ $87 - 37 + 10 =$ $66 - 45 + 26 =$ Bài 2. Bài 6. Một sợi dây dài 79cm. Bó cắt đi 50cm. Hỏi sợi dây còn lại dài bao nhiêu xăng – ti – mét? Bài 3: Đúng ghi Đ, Sai ghi S 1 tuần có 7 ngày 1 tuần em đến trường 7 ngày	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

<p>Em vào học lúc 7h sáng ...</p> <p>Em ăn trưa vào lúc 10h ...</p> <p>- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài</p> <p>* Củng cố, dặn dò (2p)</p>	
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 2 + 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

2. Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: - Cho cả lớp hát bài khởi động</p> <p>2. Khám phá: Hoạt động 2: Học sinh dựa vào ảnh chiếu nêu tên và chức năng của từng bộ phận của các cơ quan hô hấp, cơ quan vận động, cơ quan bài tiết nước tiểu</p> <p>*Hoạt động 2: Giải quyết tình huống. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.103, HDHS nhận diện tình huống: Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ thuốc lá? - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống. - GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Tổng kết: - YC quan sát tranh sgk/tr.103: + Hình vẽ ai? + Các bạn đang làm gì? + Minh nói gì với Hoa?</p>	<p>- Học sinh vừa hát vừa nhảy</p> <p>- 3 - 4 HS nêu.</p> <p>- HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p>

<p>+ Em có cảm nhận giống Minh không? - GV nhận xét, tuyên dương. * Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.</p>	
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**BÀI 14: TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Vận dụng nội dung bài học vào cuộc sống để thể hiện tốt các nội quy nơi công cộng

2. Kỹ năng

- Thực hiện đúng các quy định ở nơi công cộng.

3. Phẩm chất:

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động Cho HS hát bài “ EM là học sinh lớp 2”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những quy định nơi công cộng mà em biết ? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài:</p> <p>2.2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64-65, nêu quy định cần tuân thủ khi đến địa điểm đó. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS quan sát tranh. - 6 HS chia sẻ. + Tranh 1: Chùa; Khi đến chùa không gây ồn ào ,không chen lấn xô đẩy,cần ăn mặc lịch sự. + Tranh 2: Siêu thị; Khi đi siêu thị cần xếp hàng đúng quy định,không chen lấn xô đẩy. + Tranh 3: Thư viện ;Khi đến thư viện cần xếp hàng theo quy định ,không mất

<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. <p>2.3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ với bạn những quy định nơi gia đình em đang sống. -Đại diện HS lên chia sẻ trước lớp -GV nhận xét,tuyên dương các nhóm -GV chiếu thông điệp lên bảng +gọi 2-3 HS đọc lại thông điệp -Cả lớp đọc đồng thanh <p>* Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<p>trật tự ,sắp xếp sách ,truyện đúng nơi quy định.</p> <p>+ Tranh 4: Rạp hát ;Khi đến rạp hát cần xếp hàng theo quy định, không ồn ào ,không chen lấn xô đẩy.</p> <p>+Tranh 5:Nhà văn hóa ; Khi đến nhà văn hóa chúng ta cần giữ gìn vệ sinh chung</p> <p>+Tranh 6:Bãi biển ; Khi đi biển cần giữ gìn vệ sinh chung,cần mặc áo phao khi đi bơi và đi cùng người lớn</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS thảo luận - HS chia sẻ. -2-3 HS đọc -Lớp đọc đồng thanh
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ hai chữ số, ba chữ số
- Làm quen với các bài toán mẹo, bài toán có lời giải

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, ba chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>
Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S A. Các số tròn chục có ba chữ số được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: a) 190 ; 180 ; 170 ; 160 ; 150 ; 140 ; 130 ; 120 ; 110 ; 100 ... b) 190 ; 180 ; 170 ; 160 ; 150 ; 140 ; 130 ; 120 ; 100 ; 110 ... B. Các số sau đây được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: a) 345 ; 453 ; 534 ; 543 ; 435 ; 354 ... b) 345 ; 354 ; 435 ; 453 ; 534 ; 543 ... C. Một người nuôi 90 con vịt. Hỏi người đó cần mua thêm bao nhiêu con vịt để có đủ 100	

con vịt?

a) 1 chục con vịt ...

b) 10 chục con vịt ...

Bài 2: Hãy dùng các chữ số 3 ; 4 ; 5 để viết các số đều có ba chữ số khác nhau đó vào bảng dưới đây:

Số	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số

Bài 3: Một trang trại có 532 con gà, số con vịt trong trang trại ít hơn gà 87 con. Hỏi trang trại đó có tất cả bao nhiêu con gà và vịt ?

* **Củng cố, dặn dò** (2p)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

2. Kỹ năng

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Viết chính tả đoạn thơ sau <p style="text-align: center;">Về thăm nhà Bác</p> <p style="text-align: center;">Về thăm nhà Bác, làng Sen</p> <p style="text-align: center;">Có hàng râm bụt thắp lên lửa hồng</p> <p style="text-align: center;">Có con bướm trắng lượn vòng</p> <p style="text-align: center;">Có chùm ổi chín vàng ong sắc trời.</p> <p style="text-align: center;">Ngôi nhà thuở Bác thiếu thời</p> <p style="text-align: center;">Nghiêng nghiêng mái lợp bao đời nắng mưa</p>	Bài

Chiếc giường tre quá đơn sơ

Võng gai ru mát những trưa nắng hè.

Làng Sen như mọi làng quê

Ngôi nhà lẩn với hàng tre bóng tròn

Kìa hàng hoa đỏ màu son

Kìa con bướm trắng chập chờn như mưa.

Nguyễn Đức Mậu

A) Bài thơ tả cảnh gì?

- a. Tả đường về thăm nhà Bác ở làng Sen
- b. Tả khu vườn gần nhà Bác ở làng Sen
- c. Tả cảnh vật của nhà Bác ở làng Sen

B) Tác giả dùng từ ngữ chỉ màu sắc để tả những sự vật nào ở nhà Bác?

- a. Hoa râm bụt, con bướm, hàng tre
- b. Hoa râm bụt, con bướm, chùm ổi
- c. Hoa râm bụt, chùm ổi, hàng tre

C) Ngôi nhà và đồ đạc trong nhà Bác có những điểm gì nổi bật?

- a. Đơn sơ, mộc mạc, rất cổ kính
- b. Đơn sơ, mộc mạc, ấm tình người
- c. Đơn sơ, giản dị, luôn mát mẻ

*** Củng cố, dặn dò (2p)**

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**CHỦ ĐỀ 7: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ****Bài 08: Xử lý bất hòa với bạn bè (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hòa với bạn bè.
- Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hòa với nhau.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành phẩm chất nhân ái.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm đến bạn bè
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ” - Cho HS chơi trò chơi - Nêu 1 việc làm xử lý bất hòa với bạn bè 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS lắng nghe.

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập: (25 phút)

Bài tập 3: Xử lý tình huống(15’)

- GV gọi HS đọc yêu cầu 3 trong SGK
- ? Bài yêu cầu gì?
- GV chiếu tranh.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 2 tình huống của bài.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.



- GV yêu cầu các nhóm lên đóng vai theo tình huống.
 - GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các nhóm có cách xử lý và đóng vai hay.
- => Kết luận: Chúng ta khi xử lý các tình huống bất hòa giữa các bạn, cần tìm nguyên nhân và cách xử lý thật khéo léo để giữ tình cảm đoàn kết,....

Bài tập 4: Em sẽ khuyên các bạn điều gì?

- 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 3
- Lớp đọc thầm theo
- HS quan sát tranh.
- 2 em đọc tình huống.
- HS thảo luận nhóm 4 và phân công đóng vai (5’)

+ TH 1: Hải đi sinh nhật nhưng bố mẹ dặn về sớm, em đã làm theo, nhưng bạn Huy nói: “Nếu bạn về bây giờ thì tớ không chơi với bạn nữa”. Nếu em là Hải thì em sẽ phân tích cho bạn hiểu vấn đề, vì bố mẹ chỉ cho đi đến tầm ấy rồi về, nếu mình giữ đúng lời hứa thì lần sau sẽ dễ dàng xin phép bố mẹ cho đi,....

+ TH 2: 3 bạn chơi thân với nhau. Hương đã nói Giang kiêu căng nên không chơi với nhau nữa. Nếu là em thì em sẽ giải thích và giảng hòa cho hai bạn, tìm các khúc mắc giữa hai bạn để hai bạn cùng hòa đồng chơi thân với nhau như trước.

- Đại diện một số nhóm lên đóng vai

- GV yêu cầu HS đọc tình huống

4 Em sẽ khuyên các bạn điều gì?

1 Trong nhóm học tập của em, có hai bạn thường tranh cãi gay gắt với nhau.



2 Phương vô tình làm rách quyển sổ yêu thích của Mai. Phương đã xin lỗi và hứa sẽ đền cho Mai quyển sổ mới. Tuy nhiên, Mai vẫn bực tức và không chấp nhận lời xin lỗi của Phương.

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm

- Gv yêu cầu HS phân vai đóng và xử lý tình huống

? Ở tình huống thứ nhất em sẽ làm gì?

? Tình huống thứ 2?

- GV yêu cầu HS lên chia sẻ

- Gv gọi đại diện nhóm lên đóng vai lại tình huống.

- GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương

=> Kết luận: Chúng ta lên cùng nhau giải quyết những bất hòa trong lớp học, để giữ tinh thần đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau trong lớp.

trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS đọc tình huống của bài

- HS làm việc theo nhóm

- HS thảo luận nhóm và đóng vai để xử lý tình huống.

+ Em sẽ lắng nghe và giải thích cho các bạn trong lớp không lên cãi nhau mà lên ngồi cùng nhau lại để giải quyết những khúc mắc trong lòng.

+ Em sẽ giúp Mai hiểu rõ rằng đây là điều mà Phương không phải cố ý, cùng là bạn bè trong lớp lên bỏ qua cho nhau để giữ tình cảm đoàn kết.

- HS lên chia sẻ bài của mình

	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhóm khác nhận xét. - HS lên đóng vai tình huống - HS nhóm nhận xét, tuyên dương
--	---

3. Vận dụng. (10 phút)

<p>- GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm để thể hiện phải xử lý bất hòa với bạn bè.</p> <p>? Hãy tư vấn cho các bạn hàng xóm, cũng như trong lớp cách xử lý bất hòa nếu các bạn có?</p> <p>? Qua tiết học hôm nay em học được điều gì?</p> <p>*Thông điệp:</p> <p>- Gọi HS đọc thông điệp trong SGK cho cả lớp nghe.</p> <p style="padding-left: 40px;">Lắng nghe, tôn trọng, nhường nhau</p> <p style="padding-left: 40px;">Bạn bè hòa thuận, nhịp cầu yêu thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS đọc thuộc tại lớp. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết học - Dặn dò: về nhà chuẩn bị cho bài sau. 	<p>+ HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Quan tâm xử lý bất hòa với bạn bè bằng những lời nói và việc làm phù hợp với bản thân mình.</p> <p>- 1 HS đọc to thông điệp, cả lớp nhắm mắt theo.</p> <p>- Một vài HS đọc thuộc lòng.(khuyến khích).</p> <p>- HS lắng nghe,rút kinh nghiệm</p>
--	---

4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:

.....

.....

.....

KĨ THUẬT
LẮP XE NÔI (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp xe nôi.

2. Kỹ năng

- Lắp được xe nôi theo mẫu. Xe chuyển động được.
- Đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.

3. Phẩm chất

- Tích cực, tự giác, yêu thích môn học

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh quy trình, mẫu xe nôi
- HS: Bộ dụng cụ lắp ghép

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành
- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.
2. HĐ thực hành: (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp	

Hoạt động 1: HS thực hành lắp xe nô

a/ HS chọn chi tiết

- GV cho HS chọn đúng và đủ chi tiết để riêng từng loại vào nắp hộp.
- GV kiểm tra giúp đỡ HS chọn đúng đủ chi tiết để lắp xe nô.

b/ Lắp từng bộ phận

- Gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ.
- Cho HS quan sát hình như lắp xe nô.
- Khi HS thực hành lắp từng bộ phận, GV lưu ý:
 - + Vị trí trong, ngoài của các thanh.
 - + Lắp các thanh chữ U dài vào đúng hàng lỗ trên tấm lớn.
 - + Vị trí tấm nhỏ với tấm chữ U khi lắp thành xe và mui xe.

c/ Lắp ráp xe nô

- GV nhắc nhở HS phải lắp theo qui trình trong SGK, chú ý vặn chặt các mối ghép để xe không bị xộc xệch.
- GV yêu cầu HS khi ráp xong phải kiểm tra sự chuyển động của xe.
- GV quan sát theo dõi, các nhóm để uốn nắn và chỉnh sửa.

HD2: Đánh giá sản phẩm

- GV đưa ra các tiêu chí đánh giá sản phẩm
 - + Sản phẩm lắp ráp đúng kĩ thuật
 - + Có thể chuyển động được
 - + Có sáng tạo trong quá trình lắp ghép.
- GV nhận xét, đánh giá chung

Nhóm 2 – Lớp

- HS thực hành trong nhóm 2

- 1 HS nêu

- Thực hành theo nhóm 2

- Kiểm tra sự chuyển động của xe nô

- HS trưng bày sản phẩm

- HS đánh giá chéo sản phẩm của nhóm bạn

- Bình chọn sản phẩm tốt nhất

**Củng cố, dặn dò (2 phút)*

- Hoàn thiện lắp ghép xe nô
- Sáng tạo thêm chi tiết trong lắp ghép xe nô

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC 5**BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ : Cái đúng, cái tốt là những thái độ, hành vi, việc làm, ý kiến phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

2. Kỹ năng:

- Bảo vệ cái đúng, cái tốt là những thái độ, hành vi, việc làm, ý kiến ủng hộ, đồng tình, bênh vực, đề cao cái đúng, cái tốt khi cái đúng, cái tốt bị chỉ trích, phê phán, đe dọa, kì thị...

3. Thái độ:

- Thái độ bảo vệ cái đúng, cái tốt trước cái sai, cái xấu.

4. Năng lực:

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Tranh ảnh, bài báo về hoạt động của Liên Hợp Quốc và các cơ quan.
- Thông tin tham khảo phục lục trang 71.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở,....

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Phương pháp thảo luận, quan sát, đàm thoại.

IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" : nêu xem nên làm gì để bảo vệ hoà bình? - Gv nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	

<p>Hoạt động 1 : Kể chuyện “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu</p> <p>- Dế Mèn gặp Chị Nhà Trò trong hoàn cảnh nào?</p> <p>- Dế Mèn đã làm gì để giúp chị Nhà Trò?</p> <p>- Việc làm của Dế Mèn thể hiện điều gì?</p> <p>- Chúng ta cần có thái độ như thế nào trước việc làm tốt của Dế Mèn?</p> <p>=> Kết luận:</p> <p>Dế Mèn đã biết bảo vệ chị Nhà Trò trước sự bắt nạt của nhà Nhện. Việc làm đó là một việc làm tốt đáng để chúng ta học tập.</p> <p>Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy cái tốt, cái đúng là những việc làm, những hành vi đúng pháp luật và chuẩn mực đạo đức, phù hợp trong cuộc sống, chúng ta cần phải bảo vệ.</p>	<p>- Dế Mèn đi qua một vùng cỏ xước thì nghe tiếng khóc tỉ tê, lại gần thì thấy chị Nhà Trò gục đầu khóc bên tảng đá cuội.</p> <p>- Dế Mèn chủ động hỏi, lời lẽ rất oai, giọng thách thức của một kẻ mạnh và bằng hành động tỏ rõ sức mạnh quay phắt lưng, phóng càn đạp phanh phách. Sau đó phân tích để bọn nhện thấy chúng hành động hèn hạ, không quân tử, rất đáng xấu hổ.</p> <p>- Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét bỏ áp bức, bất công, biết bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nghe.</p>
<p>Hoạt động 2: Cách bảo vệ cái đúng, cái tốt</p>	
<p>Bài tập1 : Trong các việc làm dưới đây, việc làm nào thể hiện hành động bảo vệ cái đúng, cái tốt. Giải thích vì sao?</p> <p>a. Khua bênh vực Phế khi Phế bị các bạn nói xấu việc thường xuyên nhặt cỏ, chăm</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm trả lời.</p>

<p>sóc vườn hoa của trường. Đ</p> <p>b. Mọi người ủng hộ quân áo bảo hộ cho các bác sĩ trong chiến dịch phòng chống dịch bệnh Covid-19. Đ</p> <p>c. Vận động mọi người tham gia ủng hộ đồng bào miền Trung gặp lũ lụt.Đ</p> <p>=> Kết luận: Trong cuộc sống có nhiều cách làm thể hiện việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.Những thái độ, hành vi, việc làm, ý kiến ủng hộ, đồng tình, bênh vực, đề cao... khi cái đúng, cái tốt bị chỉ trích, phê phán, đe dọa, kì thị... chính là bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>* Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố lại nội dung bài học. - Nhận xét tiết học . - Nhắc học sinh về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thực hiện

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....